

HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI KHAI MỞ CON ĐƯỜNG ĐỘC LẬP, TỰ DO, HẠNH PHÚC CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

25-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

29-4-2025

Ngày duyệt đăng:

21-6-2025

Tóm tắt: Bài viết phân tích tầm nhìn, trí tuệ, bản lĩnh của Hồ Chí Minh trong việc nhận ra sự thất bại của hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản trước nhiệm vụ lịch sử giải phóng dân tộc. Đó là sự thất bại về tư tưởng, đường lối, tổ chức và phương pháp cách mạng. Người sớm nhận ra tính ưu việt của Cách mạng Tháng mười Nga năm 1917 và bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, quyết định thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. Sau giai đoạn “tìm đường” (1911-1920), khẳng định giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, Người hoàn thành sứ mệnh “mở đường” (1921-1930), đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành độc lập, tự do.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; mở đường; chủ nghĩa Mác - Lênin; độc lập, tự do, hạnh phúc; dân tộc Việt Nam

1. Hồ Chí Minh - “tìm đường đi cho dân tộc”

Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam từ giữa đến cuối thế kỷ XIX, các phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra theo khuynh hướng phong kiến, tuy rất anh dũng, nhưng cuối cùng thất bại. Đó là sự bất lực, thất bại của hệ ý thức phong kiến trước các nhiệm vụ lịch sử. Đứng trước kẻ thù mới là CNTB phương Tây không thể dùng vũ khí cũ là hệ ý thức phong kiến trong các hình thái Nho giáo, Phật giáo hay Đạo giáo như ông cha đã dùng trong

cuộc đối đầu với phong kiến xưa kia. Chủ nghĩa yêu nước vẫn là dòng chủ lưu, bền vững trong các phong trào chủ chiến đánh giặc nhưng vẫn bị “cầm tù” trong Nho giáo, không thoát khỏi tư tưởng thủ cựu nên rơi vào ngõ cụt. Lịch sử đòi hỏi về chính đạo, duy tân, kháng chiến mà cao nhất, xuyên suốt là giành lại độc lập cho đất nước, nhưng điều kiện xã hội mà lớn nhất là hệ tư tưởng phong kiến kìm hãm, chưa thể giải quyết. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “bộ óc Khổng Tử không bao giờ bị khuấy động vì các học thuyết cách mạng. Đạo đức của ông là hoàn

hảo, nhưng nó không thể dung hợp được với các trào lưu tư tưởng hiện đại... ông rõ ràng là người phát ngôn bên vực những người bóc lột chống lại những người bị áp bức”¹. Tuy nhiên, theo quy luật tiến hóa của lịch sử, sự tồn vong của dân tộc nhất định phải có lời giải.

Đầu thế kỷ XX, những điều kiện mới của lịch sử đã làm xuất hiện khuynh hướng tư tưởng tư sản. Tuy có những sắc màu mới nhưng đường lối “khai dân trí”, “chấn dân khí”, Đông du, Duy tân hội lần lượt thất bại. Tinh thần yêu nước của các sĩ phu phong kiến có ảnh hưởng, tác động mạnh tới Hồ Chí Minh, tạo thêm nguồn sinh lực thực hiện ý chí đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Người khâm phục những nhà yêu nước nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào. Tâm nhìn, cách nhìn của Hồ Chí Minh cho thấy: “Cụ Phan Chu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương, đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương. Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp, điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”. Hoàng Hoa Thám thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp, nhưng nặng cốt cách phong kiến”².

Điều đặc biệt của Hồ Chí Minh lúc bấy giờ là Người đã nhận ra sự bất cập, hạn chế của ba con đường, ba phương pháp - dựa “anh cả đa vàng” của Phan Bội Châu, “ý Pháp cầu tiến” của Phan Châu Trinh, “thủ hiểm” của Hoàng Hoa Thám - dẫn đến sự thất bại cả tư tưởng, đường lối, tổ chức và phương pháp cách mạng³. Tình hình của xã hội Việt Nam trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng “đen tối như không có đường ra”⁴.

Sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào, Hồ Chí Minh đã sớm khao khát tìm đường cứu nước. Người muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Trao đổi

với một nhà văn Mỹ, Người nói: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”⁵.

Vậy là Hồ Chí Minh đã thấy rõ và quyết định con đường nên đi - “tìm đường đi cho dân tộc”. Đó là ra nước ngoài theo “Tây du” chứ không phải “Đông du” theo tiếng gọi của Phan Bội Châu. Lúc đó, Người đã nhận thức phương Tây là những nước “văn minh”, có nền khoa học - kỹ thuật phát triển. Cần phải đến tận nước Pháp, quê hương, nguồn cội của những kẻ xâm lược đất nước, áp bức dân tộc. Cuộc hành trình qua các nước Pháp, Mỹ, Anh và nhiều nước châu Phi mang lại cho Hồ Chí Minh nhiều điều bổ ích. Người nhận ra ngay tại các nước tư bản cũng có những người nghèo khổ như ở Việt Nam; bên cạnh những kẻ “ăn không hết” cũng có những người “lần không ra” và cũng có nhiều người tốt. Xét tận cùng, “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”⁶.

Hồ Chí Minh có những hiểu biết về các cuộc cách mạng lớn trên thế giới như cách mạng Mỹ và Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ năm 1776; cách mạng Pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp năm 1891. Sau này trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Người chỉ rõ rằng “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”⁷. Tìm hiểu cách mạng Nga, Hồ Chí Minh biết rõ Đảng Cộng sản lãnh đạo cách mạng thành công, lập nên chính quyền Xô viết.

Đảng Cộng sản cầm quyền, tổ chức ra Chính phủ công, nông, binh, phát ruộng đất cho dân cày, giao công xưởng cho thợ thuyền, ra sức tổ chức kinh tế mới, thực hành CNCS trên toàn thế giới. Người khẳng định: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới”⁸.

Năm 1960, trong bài viết “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin”, Hồ Chí Minh nhắc lại sự kiện sau Chiến tranh thế giới I, Người đã ủng hộ Cách mạng Tháng Mười và tìm hiểu quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa. Sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin đăng trên báo *Nhân đạo*, Người rút ra kết luận: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁹. Người khẳng định “Ngọn đuốc lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. *Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”¹⁰.

Vậy là sau 10 năm khảo sát “tìm đường” (1911-1920), từ chủ nghĩa yêu nước và lòng nhân ái, Hồ Chí Minh đã tìm được con đường cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc. Trong cuộc đấu tranh,

vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần Người hiểu được rằng “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”¹¹. Hồ Chí Minh tìm được con đường cách mạng vô sản nhưng không làm cách mạng vô sản mà giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, tức độc lập dân tộc đi tới CNXH. Đó là nét sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh trong thực hiện khát vọng tìm đường cứu nước, cứu dân. Con đường đó gắn với chủ nghĩa Mác - Lênin, cái “cầm nang” thần kỳ, kim chỉ nam, mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới CNXH và CNCS.

2. Hồ Chí Minh “mở đường”, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau khi tìm được con đường giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh bắt đầu thực hiện sứ mệnh “mở đường”. Nhiệm vụ “mở đường” của Người không chỉ xác định lộ trình từ Paris (Pháp) qua Mátxcova (Liên Xô) về Quảng Châu (Trung Quốc), Xiêm (Thái Lan), Hồng Kông (Trung Quốc), mà quan trọng nhất là đưa CNXH khoa học về cho dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam để sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong 10 năm “mở đường” (1921-1930), Hồ Chí Minh kết hợp chặt chẽ nghiên cứu lý luận và hoạt động thực tiễn. Người sớm xác định “trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹². Các địa bàn trong cuộc hành trình trở về Tổ quốc, thời gian ở Quảng Châu (Trung Quốc), Hồ Chí Minh có điều kiện chuẩn bị trực tiếp về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức cho ra đời đảng cộng sản theo đảng kiểu mới của

VI. Lênin. Nguyễn Ái Quốc là người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp từ cuối năm 1920 và biết rõ sự ra đời của nhiều Đảng Cộng sản trong khu vực¹³, nhưng Người không vội vàng thực hiện hiện nhiệm vụ cấp bách là thành lập Đảng. Xuất phát từ thực tế Việt Nam, Người có tầm nhìn xa, trông rộng, sâu sắc, cẩn trọng, chu đáo, suy xét nhiều mặt, để khi Đảng ra đời, cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức được Đảng Cộng sản ra đời là đòi hỏi tất yếu khách quan, “trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”¹⁴.

Đóng góp của Hồ Chí Minh trong những tháng năm “mở đường” là hết sức to lớn, có ý nghĩa quan trọng tạo lập nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do. Điều đó được thể hiện cụ thể như sau:

Một là, Hồ Chí Minh chỉ ra cho nhân dân và thanh niên Việt Nam hiểu rằng thực dân Pháp “gieo rắc một nền giáo dục đồi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự dốt nát nữa, vì một nền giáo dục như vậy chỉ làm hư hỏng mất tính nết của người đi học, chỉ dạy cho họ một lòng “trung thực” giả dối, chỉ dạy cho họ biết sùng bái những kẻ mạnh hơn mình, dạy cho thanh niên yêu một Tổ quốc không phải là Tổ quốc của mình và đang áp bức mình. Nền giáo dục ấy dạy cho thanh thiếu niên khinh rẻ nguồn gốc dòng giống mình. Nó làm cho thanh thiếu niên trở nên ngu ngốc”¹⁵. Hồ Chí Minh chỉ rõ tư tưởng của V.I. Lênin qua Cách mạng Nga là “không vừa lòng với việc đọc những bài diễn văn rỗng tuếch và viết ra những quyết định “nhân đạo” đối với các dân tộc bị áp bức”¹⁶. Người cho rằng cần phải làm như Trường Đại học Phương Đông, trong đó có việc “huấn luyện cho các chiến sĩ tiên phong tương lai ấy nguyên lý đấu tranh giai cấp”¹⁷.

Hai là, Hồ Chí Minh chỉ ra “Tình trạng dốt nát của người dân bản xứ... người ta không hiểu đấu tranh giai cấp là gì, lực lượng giai cấp vô sản là gì cả... Họ muốn giải phóng, nhưng họ chưa biết làm cách nào để đạt được mục đích ấy”¹⁸. Có những cuộc nổi dậy chống thực dân Pháp của người Việt Nam nhưng người ta “không hiểu chính trị và lại càng không hiểu việc tổ chức quần chúng”¹⁹. Người nhận rõ lớp thanh niên tràn đầy nhiệt huyết yêu nước, cứu nước, có nhiều phẩm chất quý nhưng còn ít hiểu biết về chính trị, tổ chức và lý luận cách mạng. Còn đồng bào ta “đôi với hai chữ cách mệnh còn lơ mơ lắm. Có người biên chép đề xướng ra một chút lại làm một cách rất hồ đồ; hoặc xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức; hoặc làm cho dân quen tính ỷ lại, mà quên tính tự cường”²⁰.

Ba là, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “(1) Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. (2) Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. (3) Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. (4) Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. (5) Ai là bạn ta? Ai là thù ta? (6) Cách mệnh thì phải làm thế nào?”²¹.

Bốn là, từ những nhận thức trên, Hồ Chí Minh coi việc mở lớp huấn luyện cán bộ là một đòi hỏi tất yếu khách quan. Người lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, ra báo *Thanh niên*, chuẩn bị đầy đủ các yếu tố để thành lập Đảng, được thể hiện cụ thể là:

Về chính trị. Hồ Chí Minh nêu lại ý kiến của V.I. Lênin về vai trò của lý luận cách mạng: Không có lý luận cách mạng thì không có cách mạng vận động. Chỉ có theo lý luận cách mạng tiên phong, đảng cách mạng mới làm nổi trách nhiệm cách mạng tiên phong. Lý luận cách mạng tiên phong đó là chủ nghĩa Mác - Lênin. Người khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất,

cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”²². Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, phải kiên định giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, trong đó công nông là người chủ cách mạng, còn những hạng người khác là bầu bạn của công nông.

Về tư tưởng. Hồ Chí Minh quan tâm giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin với những nội dung chủ yếu như cách mạng phải có Đảng lãnh đạo và Đảng phải vững cách mạng mới thành công. Giáo dục chữ “đồng” - đồng mục đích, đồng ý chí, đồng tâm hiệp lực, quyết tâm, tin tâm và phương pháp cách mạng. Theo Người, nội dung giáo dục phải rõ ràng, phương thức giáo dục phải ngắn gọn, thiết thực, hiệu quả, đậm tính chiến đấu, bền gan với ước ao một tinh thần căn cốt “đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh. Vãn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!”²³. Trong sự chuẩn bị về tư tưởng, ngay từ lúc bảy giờ, Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến bảo vệ nền tảng tư tưởng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nhắc lại hoạt động sôi nổi sau năm 1920 với Sácơ Phuócniô, Phóng viên báo *L'Humanité* (Pháp), Hồ Chí Minh nói: “Tôi lao vào cuộc chiến đấu, hăng hái bàn cãi, tiến công mạnh mẽ những kẻ chống lại Lênin và Quốc tế thứ ba; ... Tôi không chỉ tranh luận trong chi bộ tôi, mà còn đi đến các chi bộ khác để nêu câu hỏi: “Nếu các đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu các đồng chí không đoàn kết với các dân tộc thuộc địa, thì các đồng chí làm thứ cách mạng gì?””²⁴.

Về tổ chức. Từ đầu năm 1925 đến khi rời Quảng Châu, Hồ Chí Minh trực tiếp mở được 3 lớp huấn luyện cán bộ, cho khoảng 75 người²⁵. Trong đó, khóa thứ nhất được 10 học viên; khóa thứ hai (khoảng từ giữa năm 1926 đến cuối năm 1926) được 15 người; khóa thứ ba (từ cuối năm 1926 đến khoảng tháng 2-1927)²⁶ được 50 người.

Học viên là những thanh niên Việt Nam yêu nước xuất thân từ học sinh, trí thức từ trong nước sang. Trong số 75 người này, có một số học viên sau này trở thành cán bộ cốt cán của Đảng²⁷. Những học viên được đào tạo ở các lớp huấn luyện Quảng Châu đều cảm nhận rõ giá trị khai tâm, khai trí, khai đức từ các lớp học của Hồ Chí Minh. Phạm Văn Đồng, học viên lớp thứ III nhớ lại: “Những điều học được ở Quảng Châu là những hạt nhân cách mạng rất quý báu, bởi vì rất mới mẻ, rất hợp với hoài bão của mọi người. Nó đem lại sự biến đổi rất sâu sắc trong tâm trí, tư cách và tác phong của người học để cố gắng phấn đấu trở thành người chiến sĩ cách mạng”²⁸.

Về đạo đức. Trong các bài giảng về *Đường Cách mệnh*, Hồ Chí Minh đưa “Tư cách một người cách mệnh” lên đầu tiên. “Tư cách” là sự vươn tầm đến đỉnh cao của văn hóa. Vì văn hóa trước hết và xuyên suốt là trau dồi nhân cách, tu dưỡng bản thân theo đúng nghĩa gốc của *culture* làm thành bản sắc của người cán bộ, đảng viên với tư cách là một thành viên của một tổ chức nhất định là đảng cộng sản. Bản sắc đó chứa đựng cách ứng xử một cách tự nhiên, tự giác. Đây chính là linh hồn, mặt ổn định của văn hóa. Phạm Văn Đồng có cách lý giải thuyết phục về văn hóa với mối quan hệ giữa ba tố chất là hiểu biết để làm chủ nói chung đến hiểu biết làm người, hiểu biết xử sự, xử thế đối với bản thân, gia đình, xã hội, thiên nhiên. Và “xử sự, xử thế trong xã hội có áp bức, bóc lột giai cấp, dân tộc và con người, là làm cách mạng. Từ sự hiểu biết gốc rễ ấy, văn hóa tỏa ra trên các mặt của cuộc sống, là sự thể hiện rõ nét của một nền văn minh”²⁹. Sau này, Hồ Chí Minh nói đến tư cách của một đảng chân chính cách mạng, “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” là sự tiếp nối nhận thức tư cách của một người cách mạng thời dựng Đảng. Hồ Chí Minh nêu 23 tiêu chuẩn tư cách một người cách mạng cách đây gần thế kỷ, đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị khi bàn đến xây dựng Đảng về đạo đức.

Giá trị lớn nhất của những năm tháng “mở đường” là Hồ Chí Minh đã làm cho lớp lớp thanh niên và cả dân tộc Việt Nam trên con đường khao khát đến với cách mạng thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, con đường giải phóng dân tộc, trau dồi nhân cách, đạo đức cách mạng, cải tạo tư tưởng theo con đường cách mạng vô sản.

Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã thống nhất các tổ chức cộng sản thành một tổ chức duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến đây, sứ mệnh “tìm đường”, “mở đường” của Người đã hoàn thành. Từ năm 1930 đến năm 1945, Hồ Chí Minh cùng với Đảng “dẫn đường”, lãnh đạo toàn dân “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”³⁰. Cả dân tộc vùng lên làm nên cuộc cách mạng long trời lở đất, biến người nô lệ thành người tự do, “rũ bùn đứng dậy chói lòa” lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc Việt Nam tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do, hạnh phúc.

1, 7, 8, 14, 19, 20, 21, 22, 23. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 562, 296, 304, 289, 9, 282, 283, 289, 283

2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 14

3. Sau này hai cụ Phan đều thừa nhận hạn chế của mình và đề cao Nguyễn Ái Quốc. Năm 1922, Phan Châu Trinh ca ngợi Nguyễn Ái Quốc “như cây dương lộc, nghị lực có thừa, dày công học hỏi, lý thuyết tinh thông” (Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2016, T. 1, tr. 123). Phan Bội Châu - sau khi tự nhận “đời hoạt động cách mạng của tôi rút cuộc là một thất bại lớn, vì tôi tuy có lòng mà thực bất tài” - khẳng định “dân tộc ta thế nào rồi cũng độc lập. Nhất định phải thế.

Hiện nay đã có người khác lớn hơn chúng tôi nhiều, đứng ra đảm đương công việc để làm tròn cái việc mà chúng tôi không làm xong”. Phan Bội Châu chỉ ra đó là Nguyễn Ái Quốc: “Ông ấy còn thì nước ta nhất định sẽ độc lập. Vì ông ấy giỏi chứ có như tôi đâu... Nếu Nam Đàn có thánh thật thì chính là ông Nguyễn Ái Quốc chứ không phải là ai khác” (Xem: Ông già Bến Ngự (Hồi ký), Nxb Thuận Hóa, Huế, 1982, tr. 26-27)

4, 9, 10, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 401, 562, 30, 563

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2016, T. 1, tr. 30

6, 12, 15, 16, 17, 18. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 287, 209, 424, 320, 324, 80-81

13. Như: Đảng Cộng sản Indônêxia (1920); Đảng Cộng sản Trung Quốc (1921), Đảng Cộng sản Nhật Bản (1922), Đảng Cộng sản Triều Tiên (1925), Đảng Cộng sản Ấn Độ (1928), Đảng Cộng sản Thái Lan (1928)

24. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 584-585

25. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 261 (Trong Báo cáo gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản (6-1927), Nguyễn Ái Quốc viết: “Mặc dù thiếu thời gian và tiền, nhờ sự giúp đỡ của các đồng chí người Nga và An Nam, chúng tôi đã có thể: 1) Đưa 75 thanh niên An Nam đến học ở Trường Tuyên truyền do chúng tôi tổ chức ở Quảng Châu...)

26. Tháng 4-1927 xảy ra cuộc chính biến phản cách mạng của Trương Giới Thạch. Chính quyền phản động của Lý Tế Thâm ra mặt khủng bố, Nguyễn Ái Quốc phải lên Thượng Hải

27. Như khóa II có Trần Phú, Nguyễn Lương Bằng...; Khóa III có Phạm Văn Đồng, Nguyễn Đức Cảnh, Đỗ Ngọc Du, Phùng Chí Kiên...

28, 29. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 549-550, 251

30. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 1.